

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 49/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại huyện L, tỉnh Phú; nơi cư trú: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và con bà: Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị B và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2001, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2005/HSST ngày 22/9/2005, TAND huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 02/4/2007. Các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2009/HSST ngày 30/11/2009 TAND huyện L, tỉnh Phú Thọ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ra trại tháng 8/2013. Các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức T (Đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ là Phạm Hồng L; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 13 ngày 31/3/2015 của TAND huyện S, tỉnh V tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 29/8/2019.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Hồng L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu 14, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L làm nhiệm vụ tại địa bàn thị trấn L, huyện L, phát hiện, kiểm tra đối tượng có biểu hiện nghi vấn có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy là Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1971, thường trú tại khu 14, xã S, huyện L khi Đ đang đứng cạnh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19S1 – 294.88 tại đoạn đường bê tông thuộc khu T, thị trấn L, huyện L. Khi bị kiểm tra, Nguyễn Tiến Đ tự nguyện lấy từ trong cốp xe 23 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Đ khai nhận chất bột, cục màu trắng bên trong 23 gói giấy này là ma túy Heroine, Đ cất giấu để sử dụng và bán nếu có người hỏi mua. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản sự việc. Quá trình lập biên bản sự việc, Nguyễn Tiến Đ tự khai báo ngày 26/4/2022 tại khu vực bãi đất trống trước cổng Trung tâm y tế huyện L, Đ có 01 lần bán cho Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 trú tại khu 15, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ 01

gói ma túy Heroine có cùng nguồn gốc với số ma túy mà Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L. Ngoài ra, Nguyễn Tiến Đ còn tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu xám, đã qua sử dụng, số Imei 356676058111516, cài sim thuê bao 0339818556; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh, đen đã qua sử dụng biển kiểm soát 19S1 – 294.88. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã niêm phong 23 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng theo quy định. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 27/4/2022, Đ dương tính với chất ma túy Heroine.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến Đ. Khi khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 27/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với mẫu vật thu giữ là 23 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng của Nguyễn Tiến Đ.

Tại Kết luận giám định số 535/KLGĐ ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 23 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,723 gam.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, Nguyễn Tiến Đ khai nhận: bản thân Đ là người nghiện chất ma túy Heroine, hiện đang uống thuốc Methadone để cai nghiện, tuy nhiên Đ vẫn thường tìm mua ma túy Heroine của những người Đ không quen biết để sử dụng. Trước đây, Đ có thời gian làm thuê tại địa bàn huyện S, tỉnh V nên quen biết với Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 trú tại xóm M, xã Q, huyện S, tỉnh V, khi đó H cũng là người nghiện chất ma túy Heroine như Đ, H bảo Đ nếu có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine thì gọi điện thoại cho H, H bán cho. Không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, Đ nảy sinh mục đích mua ma túy Heroine về sử dụng và bán nếu có người hỏi mua để có tiền tiếp tục sử dụng chất ma túy. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, Đ sử dụng điện thoại Nokia N1280 cài sim thuê bao số 0339818556 gọi vào số thuê bao 0981218233 của H hỏi mua của H “05 phân” ma túy Heroine, khoảng 02 phút sau H gọi lại báo cho Đ biết “05 phân” Heroine giá 2.500.000 Đ. Do Đ không có đủ tiền nên H Đ ý bán cho Đ với giá 2.300.000 Đ và bảo Đ đi sang khu vực bến phà Then thuộc địa bàn thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch. Đến gần 08 giờ ngày 25/4/2022, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19S1 – 294.88 đến điểm hẹn rồi gọi điện thoại cho H. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 203.00 đến gặp Đ. Tại đây, Đ đưa H 2.300.000 Đ, H đưa Đ 01 gói bằng giấy màu trắng bạc (loại giấy bạc để nướng thực phẩm). Đ cầm gói giấy này về nhà ở gia đình, mở kiểm tra thấy bên trong có 25 gói giấy hai mặt màu trắng, có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột, cục màu trắng, Đ xác định là ma túy Heroine. Tối ngày 25/4/2022, tại nhà ở gia đình, Đ một mình sử dụng hết 01 gói bằng hình thức tiêm chích, sau khi sử dụng xong, đồ vật dùng sử dụng cùng

mảnh giấy màu trắng bạc gói bọc bên ngoài 25 gói ma túy Đ đã vứt bỏ vào thùng rác công cộng. Gần 07 giờ sáng ngày 26/4/2022, Đ gọi vào số thuê bao di động số 0388875229 của Nguyễn Văn P rủ P cùng đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Lâm Thao. P hỏi Đ có Heroine bán cho P 01 gói, Đ hẹn P đến đoạn đường vắng trước cổng trung tâm y tế huyện Lâm Thao và bán cho P 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 Đ. Số tiền này Đ đã tiêu xài hết. Sau khi mua được ma túy, P mang đi đầu sử dụng Đ không biết. Số ma túy còn lại 23 gói, Đ cất trong cốp xe và bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao kiểm tra, thu giữ vào ngày 27/4/2022.

Ngày 27/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L triệu tập làm việc với Nguyễn Văn P, đối chất giữa P và Đ, yêu cầu P xác định vị trí Đ đã bán chất ma túy cho P. Quá trình làm việc Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 150.000 Đ của Nguyễn Tiến Đ vào ngày 26/4/2022 như nêu trên. Sau khi mua được ma túy, P một mình sử dụng hết tại nhà ở gia đình bằng hình thức hít, vỏ giấy gói, dụng cụ sử dụng chất ma túy P đã đốt bỏ sau khi sử dụng xong. Chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc với Đ, P đã làm mất trước khi bị triệu tập làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 27/4/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L xác định, Nguyễn Văn P dương tính với chất ma túy Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L xử phạt vi hành chính đối với P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Trên cơ sở lời khai của Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, triệu tập làm việc với H, đối chất giữa H và Đ, yêu cầu H xác định vị trí đã bán chất ma túy cho Đ thông qua bản ảnh. Khi khám xét đã tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen, Imei1: 866890253693472, Imei2: 866892053693464, cài sim thuê bao 0981218233 và 0979233656. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến Đ như nêu trên, nguồn gốc chất ma túy do H mua của Lâm Văn P, sinh năm 1979 tại nhà ở của P tại thôn Cửa Ngòi, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi sáng ngày 25/4/2022 với giá 2.000.000 Đ. Xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 203.00 do H mượn của vợ là Phạm Hồng L, sinh năm 1982, trú tại xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi sáng ngày 25/4/2022 để đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện Lập Thạch. H không nói cho chị L biết việc bán trái phép chất ma túy của mình cho Nguyễn Tiến Đ. Số tiền 2.300.000 Đ, H đã tiêu xài cá nhân hết. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 28/4/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đối với H, xác định H âm tính với các chất ma túy.

Ngày 29/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Văn P, triệu tập làm việc với P, đối chất giữa H và P. Khi khám xét không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao, P khẳng định không có chất ma túy Heroine, không

bán trái phép chất ma túy Heroine cho H, buổi sáng ngày 25/4/2022, H có gọi vào số thuê bao 0928123698 của P hỏi P có ở nhà để H đến chơi. Khoảng hơn 07 giờ, H đến ngồi chơi, uống nước cùng P khoảng 10 phút thì ra về. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29/4/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao đối với P, xác định P âm tính với các chất ma túy. Chiếc điện thoại cài sim thuê bao số 0928123698 P đã làm rơi trước khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao triệu tập làm việc. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn H, không có chứng cứ nào khác chứng minh việc Lâm Văn P đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao không có cơ sở xem xét, xử L đối với P.

Kết quả kiểm tra điện thoại, tra cứu cước thuê bao di động tạm giữ của Đ, H xác định, trong danh bạ của Đ có lưu số thuê bao di động của P, H. Kết quả tra cứu cước thuê bao di động của Đ, H thể hiện: hồi 07 giờ 15 phút ngày 25/4/2022, Đ gọi cho H, thời lượng cuộc gọi 13 giây và 07 giờ 59 phút ngày 25/4/2022, Đ gọi cho H, thời lượng cuộc gọi 10 giây; hồi 06 giờ 44 phút ngày 26/4/2022, Đ gọi cho P 01 cuộc, thời lượng 09 giây; hồi 07 giờ 16 phút ngày 25/4/2022, H gọi cho P, thời lượng cuộc gọi 11 giây; hồi 07 giờ 18 phút ngày 25/4/2022, H gọi cho Đ, thời lượng cuộc gọi 10 giây.

Về tài sản: Kết quả điều tra xác định ngoài những tài sản đã bị CQCSĐT CA huyện Lâm Thao thu giữ, bị cáo Nguyễn Tiến Đ cùng vợ còn có tài sản chung là quyền sử dụng đất ở tại khu 14, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao và 01 xe mô tô biển kiểm soát 19S1 – 294.88, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tiến Đ, xe mô tô là P tiện đi lại duy nhất của gia đình Nguyễn Tiến Đ; Nguyễn Văn H cùng vợ có tài sản chung là quyền sử dụng đất ở tại xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 203.00, đăng ký xe mang tên Trần Văn Tư trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc là anh họ của chị Phạm Hồng L, xe do chị L mua lại của anh Tư. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao, chị L trình bày không biết việc H sử dụng xe mô tô này trong khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao không thu giữ xe mô tô.

Cáo trạng số: 36/CT -VKSLT ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tiến Đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 30 (Ba mươi) đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 33 (Ba mươi ba) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H.

* Về xử L vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong số 535/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, mặt ngoài ghi “Hoàn lại: 0,828 gam chất bột cục màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng của phòng kỹ thuật Hình sự) và toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ tạm giữ tang vật của Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú tại khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ”; sim thuê bao số 0339818556 của Nguyễn Tiến Đ, sim thuê bao số 0979233656 và 0981218233 của Nguyễn Văn H.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn Đ) của bị cáo Nguyễn Văn H; 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) của bị cáo Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám có số imei: 356676/05/811151/6, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen, số imei 1: 866892053693472, số imei 2: 866892053693464, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX màu đen xanh, biển số 19S1-294.88, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn H hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trước khi tiến hành xét hỏi, Kiểm sát viên đã công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ, đó là tình tiết “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r của Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc bổ sung bản cáo trạng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên căn cứ vào quy định tại Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự thì việc bổ sung tình tiết giảm nhẹ nói trên là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 25/4/2022, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố Then, thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Tiến Đ 25 gói ma túy Heroine với số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn Đ). Sau khi mua được ma túy của H, Nguyễn Tiến Đ đã sử dụng hết 01 gói, ngày 26/4/2022, tại đoạn đường trước cổng Trung tâm y tế huyện Lâm Thao thuộc khu Lâm Thao, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, Nguyễn Tiến Đ đã bán trái phép cho Nguyễn Văn P 01 gói ma túy với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ). Số ma túy còn lại 23 gói có tổng khối lượng 1,723 gam, Nguyễn Tiến Đ tàng trữ để sử dụng và bán nếu có người hỏi mua. Buổi sáng ngày 27/4/2022 tại đoạn đường thuộc khu T, thị trấn L, huyện L khi bị tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L kiểm tra, Nguyễn Tiến Đ đã tự nguyện giao nộp 23 gói ma túy này. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; Biên bản kiểm tra; kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... ”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ là chế độ quản L đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần

chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử xem xét đến nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án đưa ra xét xử với các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân, sửa chữa, khắc phục sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm bị Tòa án đưa ra xét xử thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự khai báo với cơ quan cảnh sát điều tra về hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn P, bị cáo hiện đang điều trị bệnh HIV, điều trị ARV nhiều năm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm 06 tháng tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên, để giáo dục bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Trong đó mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Kết quả điều tra xác định ngoài những tài sản đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao thu giữ, bị cáo Nguyễn Tiến Đ cùng vợ còn có tài sản chung là quyền sử dụng đất ở tại khu 14, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao và 01 xe mô tô biển kiểm soát 19S1 – 294.88, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Tiến Đ, là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn H cùng vợ có tài sản chung là quyền sử dụng đất ở tại xã Q, huyện S, tỉnh V và 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 203.00, đăng ký xe mang tên Trần Văn T trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh V là anh họ của chị Phạm Hồng L, xe do chị L mua lại của anh Tư. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H không có tài sản riêng gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử L vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì niêm phong số 535/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, mặt ngoài ghi “Hoàn lại: 0,828 gam chất bột cục màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng của phòng kỹ thuật Hình sự) và toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ tạm giữ tang vật của Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú tại khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ” là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành; sim thuê bao số 0339818556 của Nguyễn Tiến Đ, sim thuê bao số 0979233656 và 0981218233 của Nguyễn Văn H là sim điện thoại các bị cáo đã dùng để liên lạc mua bán ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám có số imei: 356676/05/811151/6 của Nguyễn Tiến Đ, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen số imei 1: 866892053693472, số imei 2: 866892053693464 của Nguyễn Văn H, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn Đ) bị cáo Nguyễn Văn H bán ma túy cho Nguyễn Tiến Đ mà có nhưng đã sử dụng hết cần phải thu lại của bị cáo Nguyễn Văn H để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) bị cáo Nguyễn Tiến Đ bán ma túy cho Nguyễn Văn P mà có nhưng đã sử dụng hết cần phải thu lại của bị cáo Nguyễn Tiến Đ để nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển số 19S1-294.88, xe đã cũ, đã qua sử dụng, bị cáo Đ sử dụng để đi mua ma túy. Đây là tài sản thuộc sở H chung của vợ chồng cũng là P tiện đi lại duy nhất của gia đình Đ. Khi Đ sử dụng đi mua ma túy chị Nguyễn Thị B không biết. Bị cáo và vợ bị cáo đều xác

định số tiền có được để mua chiếc xe máy là do vợ bị cáo lao động mà có nên bị cáo xin trả lại xe cho vợ bị cáo và chị B cũng có nguyện vọng nhận lại chiếc xe nói trên nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị B là phù hợp.

* Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88E1 – 203.00, đăng ký xe mang tên Trần Văn T trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh V là anh họ của chị Phạm Hồng L, xe do chị L mua lại của anh T. Khi H sử dụng xe mô tô này trong khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chị Phạm Hồng L không biết, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L không thu giữ xe mô tô này là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L xử L vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến Đ vào ngày 25/4/2022 tại nhà ở gia đình, do nguồn gốc chất ma túy cùng nguồn gốc với số ma túy đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L thu giữ và xử L hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L không xem xét, xử L đối với hành vi này của Đ là phù hợp.

Đối với Lâm Văn P, là người Nguyễn Văn H cho rằng đã bán ma túy cho mình. Ngày 29/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Văn P, triệu tập làm việc với P, đối chất giữa H và P. Khi khám xét không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L, P khẳng định không có chất ma túy Heroine, không bán trái phép chất ma túy Heroine cho H, buổi sáng ngày 25/4/2022, H có gọi vào số thuê bao 0928123698 của P hỏi P có ở nhà để H đến chơi. Khoảng hơn 07 giờ, H đến ngồi chơi, uống nước cùng P khoảng 10 phút thì ra về. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 29/4/2022 tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đối với P, xác định P âm tính với các chất ma túy. Chiếc điện thoại cài sim thuê bao số 0928123698 P đã làm rơi trước khi bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L triệu tập làm việc. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn H, không có chứng cứ nào khác chứng minh việc Lâm Văn P đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L không có cơ sở xem xét, xử L đối với P là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tiến Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H.

[3] Về xử L vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong số 535/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, mặt ngoài ghi “Hoàn lại: 0,828 gam chất bột cục màu trắng (đựng trong 01 túi nilon màu trắng của phòng kỹ thuật Hình sự) và toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ tạm giữ tang vật của Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú tại khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ”; sim thuê bao số 0339818556 của Nguyễn Tiến Đ, sim thuê bao số 0979233656 và 0981218233 của Nguyễn Văn H.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn Đ) của bị cáo Nguyễn Văn H; 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) của bị cáo Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám có số imei: 356676/05/811151/6, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen số imei 1: 866892053693472, số imei 2: 866892053693464, điện thoại không lên nguồn không kiểm tra được tình trạng máy, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave RSX màu đen xanh, biển số 19S1-294.88, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ).

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND huyện L
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S, huyện.L;
- UBND xã Q, huyện S, Vĩnh Phúc
- Bị cáo;
- Lưu HSPA, văn phòng.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

